

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2025

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Văn Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Phạm Văn Trương** và ông **Nguyễn Minh Toàn**.

- Thư ký phiên tòa: bà **Hoàng Thị Thanh Thùy** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà **Trương Thị Liên** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 228/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 05 năm 2025, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà **Vũ Cẩm T** – sinh năm 1986.

Nơi cư trú: ấp Phú Hợp A, xã L (xã B, huyện T cũ), tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: ông **Nguyễn Đăng Tr** – sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp Thanh Thọ, xã P (xã X, huyện T cũ) tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/04/2025; lời khai trong quá Tr chuẩn bị xét xử nguyên đơn là bà Vũ Cẩm T Tr bày:

Về hôn nhân: bà T và ông Tr tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Tân Phú, tỉnh Đồng Nai). Trong cuộc sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, ông Tr không lo làm ăn, chơi cờ bạc, ngoại tình dù bà T đã khuyên bảo nhưng ông Tr không thay đổi dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay không còn quan tâm chăm sóc nhau, mỗi người có cuộc sống riêng. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên bà T yêu cầu ly hôn với ông Tr.

Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Đăng Tr: Trong quá Tr chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa ông Tr đều vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án

tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Trong quá Tr thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tổng đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng Tr tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Tú, cho bà Vũ Cẩm T được ly hôn với ông Nguyễn Đăng Trình.
- Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về tài sản, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: bà T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: bị đơn ông Nguyễn Đăng Tr cư trú tại xã P, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: bà T yêu cầu khởi kiện ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: bà Vũ Cẩm T là nguyên đơn; ông Nguyễn Đăng Tr là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T và ông Tr nhưng bà T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Tr vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về đường lối giải quyết vụ án:

[5.1] Về hôn nhân: bà T và ông Tr có đăng ký kết hôn vào ngày 25/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Tân Phú, tỉnh Đồng Nai). Vì vậy, hôn nhân giữa bà Tú, ông Tr là hôn nhân hợp pháp được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đời sống hôn nhân của bà T và ông Tr phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc, ông Tr không lo làm ăn, chơi cờ bạc, ngoại tình dù bà T đã khuyên bảo nhưng ông Tr không thay đổi dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay không còn

quan tâm chăm sóc nhau, mỗi người có cuộc sống riêng. Từ những lý do nêu trên, xác định được bà Tú, ông Tr trong quá Tr sống chung đã không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình thì yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông Tr là có cơ sở chấp nhận.

[5.2] Về con chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết

[5.3] Về tài sản và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

[6] Về án phí: bà Vũ Cẩm T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 207, 220, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 51, 53, 54, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Cẩm T. Bà Vũ Cẩm T được ly hôn với ông Nguyễn Đăng Tr.

- Về con chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: bà Vũ Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai số 0020775 ngày 09/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Đồng Nai, Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai). Bà T đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 8;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phú Xuân (nay là xã Tân Phú, tỉnh Đồng Nai) (để ghi vào sổ hộ tịch ĐK ngày 25/9/2015)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

